|  |  |
| --- | --- |
| Ngày dạy: | Ngày soạn: |

Tiết theo KHBD:

**BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG 6**

*Thời gian thực hiện: 3 tiết*

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**

* Ôn tập hệ thống các kiến thức đã học: tỉ lệ thức, dãy tỉ số bằng nhau, đại lượng tỉ lệ thuận, đại lượng tỉ lệ nghịch.

**2. Năng lực:**

* Năng lực chung: Năng lực tự học và tự chủ; Năng lực giao tiếp và hợp tác.
* Năng lực đặc thù:

+ Năng lực giao tiếp toán học: Biết phương pháp trình bày các bài toán thực tiễn, biết cách diễn đạt ý tưởng giải một bài toán cho các bạn và giáo viên.

+ Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán: Biết cách sử dụng các tính chất của tỉ lệ thức, của dãy tỉ số bằng nhau, của hai đại lượng tỉ lệ để giải quyết các bài toán.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để giải bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

-Tích hợp: Toán học và cuộc sống

**3. Phẩm chất:**

* Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
* Trung thực: Thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.
* Trách nhiệm: Hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Giáo viên:** máy chiếu, bảng phụ, kế hoạch bài hoc, phiếu học tập
2. **Học sinh:** SGK, vẽ sơ đồ tư duy của chương 6.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP (Tiến trình dạy học)**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

1. **Mục tiêu**: Hệ thống lại các kiến thức đã học của chương 6
2. **Nội dung**: Vẽ sơ đồ tư duy nội dung kiến thức đã học ở chương 6.
3. **Sản phẩm**: Sơ đồ tư duy của HS đã chuẩn bị ở nhà.
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM** |
| **\* Giao nhiệm vụ học tập:**  **+** GV yêu cầu đại diện từng nhóm trình bày phần sơ đồ tư duy tóm tắt nội dung cơ bản các em đã học ở chương 6 bằng sơ đồ tư duy (đã dặn các nhóm chuẩn bị ở tiết trước) của các tổ lên bảng, treo theo vị trí GV đã chia.  **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  + Đại diện 1 nhóm lên treo bảng trình bày sơ đồ tư duy của tổ mình  **\* Báo cáo, thảo luận:**  + Các nhóm trao đổi, nhận xét và bổ sung nội dung cho các nhóm khác.  **\* Kết luận, nhận định:**  + GV đánh giá kết quả của các nhóm học sinh  + GV: Giờ chúng ta sẽ ôn tập kĩ hơn về kiến thức mà các em viết trên sơ đồ tư duy. |  |

**2. HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP**

***Hoạt động 2.1. Trò chơi ai là triệu phú:***

**a. Mục tiêu**: HS thông qua trò chơi thiết kế dưới dạng các câu hỏi trắc nghiệm cơ bản để kiểm tra, củng cố lại kiến thức.

**b. Nội dung:**Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ** :  GV thiết kế các câu hỏi trắc nghiệm dưới mô hình game ai là triệu phú bằng phần mềm Power Point, trình chiếu cho học sinh cả lớp trả lời tại chỗ:  ***Câu 1:*** *Cho biết* *thì ta suy ra được tỉ lệ thức nảo sau đây?*  *A.*  *B.*  *C.*  *D. Cả a,b,c đúng*  ***Câu 2:*** *Giá trị x trong tỉ lệ thức*  *là:*  *A. 2,5 B. 15 C. 5 D. 30*  ***Câu 3****: Cho biết x và y là hai đại lượng tỉ lệ thuận. Giá trị của ô trống trong bảng là:*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *x* | *-3* | *1* | | *y* | *2* | *?* |     *A.  B.  C. -2 D. -6*  ***Câu 4****: Một công nhân làm được 30 sản phẩm trong 50 phút. Trong 120 phút người đó làm được bao nhiêu sản phẩm cùng loại?*  *A. 76 B. 78 C. 72 D. 74*  ***Câu 5****: Các máy cày có cùng năng suất cày trên các cánh đồng có cùng diện tích thì :*  *A. Số máy tỉ lệ nghịch với số ngày hoàn thành công việc*  *B. Số máy tỉ lệ thuận với số ngày hoàn thành công việc*  *C. Số ngày hoàn thành công việc tỉ lệ với số máy*  *D.Cả A, C đều sai*  ***Câu 6****: khẳng định nào sau đây là SAI:*  *A.Vận tốc và thời gian chuyển động trên cùng 1 đoạn đường là hai đại lượng tỉ lệ nghịch*  *B.Thể tích và khối lượng của một vật là hai đại lượng tỉ lệ thuận.*  *C.Số máy cày và thời gian làm việc trên 1 cánh đồng là hai đại lượng tỉ lệ nghịch*  *D.Chu vi bánh xe đạp và số vòng quay của bánh xe khi di chuyển trên đoạn đường dài 1km là hai đại lượng tỉ lệ thuận.*  ***Câu 7****: Cho biết y tỉ lệ thuận với x theo hệ số tỉ lệ a, x tỉ lệ thuận với z theo hệ số tỉ lệ b (a;b ≠ 0 ) thì:*  *A. y tỉ lệ thuận với z theo hệ số tỉ lệ*  *B. y tỉ lệ thuận với z theo hệ số tỉ lệ ab*  *C. y tỉ lệ thuận với z theo hệ số tỉ lệ*  *D. Cả ba câu A; B; C đều sai*  **\*Thực hiện nhiệm vụ :**  + HS quan sát từng câu hỏi trên máy chiếu, trả lời cá nhân, có thể thảo luận với bạn cùng bàn để tìm câu trả lời.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  + HS đứng tại chỗ, trả lời và giải thích lí do tìm được đáp án như vậy.  + HS cả lớp quan sát, nhận xét  **\* Kết luận, nhận định:**  + GV nhận xét và cộng điểm cho HS. | **Câu 1:** Cho biết thì ta suy ra được tỉ lệ thức nảo sau đây?  D. Cả a,b,c đúng  **Câu 2:** Giá trị x trong tỉ lệ thức  là:  B. 15  ***Câu 3****: Cho biết x và y là hai đại lượng tỉ lệ thuận. Giá trị của ô trống trong bảng là:*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *x* | *-3* | *1* | | *y* | *2* | *?* |       ***Câu 4****: Một công nhân làm được 30 sản phẩm trong 50 phút. Trong 120 phút người đó làm được bao nhiêu sản phẩm cùng loại?*  *C. 72*  ***Câu 5****: Các máy cày có cùng năng suất cày trên các cánh đồng có cùng diện tích thì :*   1. *Số máy tỉ lệ nghịch với số ngày hoàn thành công việc .*   **Câu 6**: khẳng định nào sau đây là SAI:  D.Chu vi bánh xe đạp và số vòng quay của bánh xe khi di chuyển trên đoạn đường dài 1km là hai đại lượng tỉ lệ thuận  ***Câu 7****: Cho biết y tỉ lệ thuận với x theo hệ số tỉ lệ a, x tỉ lệ thuận với z theo hệ số tỉ lệ b (a;b ≠ 0 ) thì:*    *B. y tỉ lệ thuận với z theo hệ số tỉ lệ ab* |

***Hoạt động 2.2. Giải các dạng toán tìm x,y :***

**a. Mục tiêu**: HS vận dụng kiến thức trong chương để giải các bài toán tìm x.

**b. Nội dung**: HS giải các dạng bài tập mà giáo viên giao.

**c. Sản phẩm**: Giải được các bài toán.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ** :  GV trình chiếu bài tập 1 như sau:  Bài 1: Tìm x, y, z biết:   * 1. và   2. và   3. và   **\*Thực hiện nhiệm vụ :**  + HS quan sát từng câu hỏi trên máy chiếu, suy nghĩ, nhớ lại kiến thức để vận dụng tìm x,y,z  + GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ  **\* Báo cáo, thảo luận:**  + 3 HS lên bảng trình bày  + HS cả lớp quan sát, nhận xét  **\* Kết luận, nhận định:**  + GV nhận xét và chốt lại kiến thức  + Chấm điểm cho HS lên bảng. | Bài 1: Tìm x, y, z biết:  a. Áp dụng tính chất của dãy tỉ số bằng nhau ta có:      Vì  Vậy Vì  b. vì  nên  Áp dụng tính chất của dãy tỉ số bằng nhau ta có:        Vậy  c.ta có**:**    =>  Áp dụng tính chất của dãy tỉ số bằng nhau ta có:          Vậy x=80; y=40; z=60 |

***Hoạt động 2.3. Giải các dạng toán thực tiễn tìm 1 giá trị của đại lượng:***

**a. Mục tiêu**: HS vận dụng kiến thức để giải các bài toán thực tế đơn giản..

**b. Nội dung**: HS giải các dạng bài tập mà giáo viên giao.

**c. Sản phẩm**: Giải được các bài toán.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ 1** :  GV yêu cầu học sinh đọc bài tập 2(7/SGK tập 2 trang 23)  Lớp 7A có 4 bạn làm vệ sinh lớp học hết 2 giờ. Hỏi nếu có 16 bạn (năng suất làm việc như nhau) sẽ làm vệ sinh xong lớp học trong bao lâu ?  **\*Thực hiện nhiệm vụ 1:**  + HS theo dõi đề trong sách giáo khoa. Suy nghĩ tìm hướng làm bài toán.  + GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ  **\* Báo cáo, thảo luận :**  + 1 HS lên bảng trình bày  + HS cả lớp quan sát, nhận xét  **\* Kết luận, nhận định:**  + GV nhận xét và chốt lại kiến thức  **\* Chuyển giao nhiệm vụ 2** :  GV yêu cầu học sinh đọc bài tập 3 trình bày trẹn máy chiếu.  *Biết 17 lít dầu hỏa nặng 13,6kg . hỏi 12kg dầu hỏa chứa được hết vào chiếc can 16 lít không ?*  **\*Thực hiện nhiệm vụ 2:**  + HS theo dõi đề trên máy chiếu. Suy nghĩ tìm hướng làm bài toán.  + GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ  **\* Báo cáo, thảo luận :**  + 1 HS lên bảng trình bày  + HS cả lớp quan sát, nhận xét  **\* Kết luận, nhận định:**  + GV nhận xét và chốt lại kiến thức | **Bài 2:**  Với cùng một lớp học, số bạn làm vệ sinh và số giờ làm là hai đại lượng tỉ lệ nghịch  Gọi số giờ để 16 bạn làm vệ sinh hết lớp học là x (giờ) (Điều kiện x > 0).  Theo đề bài ta có:    Vậy 16 bạn sẽ làm vệ sinh xong lớp học trong nửa giờ.  **Bài 3**: Gọi thể tích của 12 kg dầu hỏa là x (lit) điều kiện x>0  Vì thể tích dầu hỏa và khối lượng của nó lả hai đại lượng tỉ lệ thuận nên ta có:    Vì 12 kg dầu hỏa có thể tích là 15 lít nên chứa được hết vào cái an 16 lít. |

***Hoạt động 2.4. Giải các dạng toán thực tiễn tìm nhiều giá trị của đại lượng:***

**a. Mục tiêu**: HS vận dụng kiến thức để giải các bài toán thực tế khó hơn.

**b. Nội dung**: HS giải các dạng bài tập mà giáo viên giao.

**c. Sản phẩm**: Giải được các bài toán.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ** :  GV trình chiếu 2 bài tập sau:  Bài 4: Linh và Nam thi nhau giải bài tập ôn tập cuối kì. Kết quả Linh làm được nhiều hơn Nam 3 bài và số bài Nam làm được chỉ bằng 2/3 số bài Linh làm được. Hãy tìm số bài mà mỗi bạn làm được ?  Bài 5: Ba đội máy san đất làm ba khối lượng công việc như nhau. Đội thứ nhất hoàn thành công việc trong 4 ngày, đội thứ hai trong 6 ngày và đội thứ ba trong 8 ngày. Hỏi mỗi đội có bao nhiêu máy (có cùng năng suất) biết rằng đội thứ nhất có nhiều hơn đội thứ hai 2 máy?  Yêu cầu học sinh đọc đề  Chia lớp thành 4 nhóm thảo luận tìm cách giải  **\*Thực hiện nhiệm vụ :**  + HS theo dõi đề trên máy chiếu. thảo luận nhóm làm bài vào bảng nhóm  + GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ  **\* Báo cáo, thảo luận :**  + Các nhóm treo bảng nhóm lên bảng, báo cáo kết quả.  + HS cả lớp quan sát, nhận xét  **\* Kết luận, nhận định:**  + GV quan sát báo cáo nhận xét của các nhóm, trình chiếu bài giải để học sinh ghi vào vở. | **Bài 4:**  Gọi số bài tập làm được của Linh và Nam lần lượt là a, b (bài) (Điều kiện a,b > 0).  Theo đề bài ta có:   =>  Áp dụng tính chất của dãy tỉ số bằng nhau ta có:    ;  Vậy linh làm được 9 bài tập và Nam làm được 6 bài tập.  ***Bài 5****: Gọi số máy của các đội lần lượt là : x1, x2, x3  (maý)*  *điều kiện: x1, x2, x3*  *Vìsố máy của đội 1 hơn đội 2 là 2 máy nên: x1 - x2 = 2*  *-Số ngày và số máy là hai đại lượng TLN nên ta có:*  *4x1 = 6x2 = 8x3*  *Hay*  *Áp dụng t/c dãy tỉ số bằng nhau ta có:*    *Vậy số máy của 3 đội theo thứ tự là: 6, 4, 3 máy.* |

***Hoạt động 2.5. chứng minh các đại lượng tỉ lệ:***

**a. Mục tiêu**: HS lập luận để chứng minh 2 đại lượng tỉ lệ.

**b. Nội dung**: HS giải các dạng bài tập mà giáo viên giao.

**c. Sản phẩm**: Giải được các bài toán.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ 1**:  GV trình chiếu bài tập sau và yêu cầu học sinh đọc đề:  Bạn Hà muốn chia 1 kg đường vào n túi. Gọi p(gam) là khối lượng đường trong mỗi túi. Chứng tỏ p và n là hai đại lượng tỉ lệ nghịch? lập công thức tính p theo n?  **\*Thực hiện nhiệm vụ 1:**  + HS theo dõi đề trên máy chiếu. suy nghĩ cách trình bày.  + GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ  **\* Báo cáo, thảo luận :**  + HS lên bảng trình bày.  + HS cả lớp quan sát, nhận xét  **\* Kết luận, nhận định:**  + GV quan sát báo cáo nhận xét của các nhóm, trình chiếu bài giải để học sinh ghi vào vở.  **\* Chuyển giao nhiệm vụ 2**:  GV trình chiếu bài tập sau và yêu cầu học sinh đọc đề:  ***Bài 7:***  *Cho tỉ lệ thức*  *Chứng minh rằng:*  **\*Thực hiện nhiệm vụ 2:**  + HS theo dõi đề trên máy chiếu. suy nghĩ cách trình bày.  + GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ  **\* Báo cáo, thảo luận :**  + HS lên bảng trình bày.  + HS cả lớp quan sát, nhận xét  **\* Kết luận, nhận định:**  + GV quan sát báo cáo nhận xét của các nhóm, trình chiếu bài giải để học sinh ghi vào vở. | Bài 6:  *Ta có 1 kg = 1000 gam*  Khi đó ta có n.p = 1000 nên n tỉ lệ nghịch với p theo hệ số tỉ lệ là 1000.  Khi đó công thức tính p theo n là :    **Bài 7:**      b. Từ suy ra  do đó (1)  Theo tính chất dãy tỉ số bằng nhau, ta có:  (2)  Từ (1) và (2) suy ra |

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

+ Ôn tập kiến thức nội dung của chương 2.

+ GV yêu cầu HS về nhà làm bài tập 2,3,4,9/trang 23/ SGK.

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com